

Bài 5

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

Được coi như nơi khởi đầu của phong trào giải phóng dân tộc từ sau năm 1945, Đông Nam Á trở thành khu vực của các quốc gia đã giành được độc lập tự do và đạt nhiều thành tựu to lớn đầy ấn tượng trong xây dựng đất nước và hợp tác phát triển. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN là minh chứng tiêu biểu cho những thành tựu đó - hoà bình ổn định và hợp tác phát triển.

I - TÌNH HÌNH ĐÔNG NAM Á TRƯỚC VÀ SAU NĂM 1945

Đông Nam Á là khu vực rộng gần 4,5 triệu km², gồm 11 nước với số dân 536 triệu người (ước tính năm 2002).

Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các nước thực dân phương Tây.

Tháng 8 - 1945, ngay khi được tin phát xít Nhật đầu hàng, các dân tộc Đông Nam Á đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền, lật đổ ách thống trị thực dân.

Ngày 17 - 8 - 1945, nhân dân In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập, thành lập nước Cộng hoà In-đô-nê-xi-a. Ngày 19 - 8 - 1945, nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tháng 8 - 1945, nhân dân Lào nổi dậy và ngày 12 - 10 - 1945, tuyên bố Lào là một vương quốc độc lập có chủ quyền.

Nhân dân các nước Mã Lai (nay là Ma-lai-xi-a), Miến Điện (nay là Mi-an-ma) và Phi-líp-pin đều nổi dậy đấu tranh, chống ách chiếm đóng của phát xít Nhật.

Nhưng ngay sau đó, nhiều dân tộc Đông Nam Á lại phải cầm súng tiến hành kháng chiến chống các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của các nước đế quốc như ở In-đô-nê-xi-a, Việt Nam... Ở nhiều nơi khác, trước phong trào đấu tranh của nhân dân, các nước đế quốc Mĩ, Anh đã trao trả độc lập cho Phi-líp-pin (7 - 1946), Miến Điện (1 - 1948), Mã Lai (8 - 1957). Như thế cho tới giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập dân tộc...

Cũng từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực. Tháng 9 - 1954, Mĩ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là SEATO) nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của

chủ nghĩa xã hội và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực. Thái Lan và Phi-líp-pin đã tham gia vào tổ chức này. Tình hình Đông Nam Á càng trở nên căng thẳng khi Mi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang hai nước Lào và Cam-pu-chia.



Hình 9. Lược đồ các nước Đông Nam Á

Trong thời kì này, In-đô-nê-xi-a và Miến Điện thi hành chính sách hoà bình trung lập, không tham gia vào các khối quân sự xâm lược của các nước đế quốc.

Như thế, từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hoá trong đường lối đối ngoại.

- *Hãy nêu những nét nổi bật của tình hình Đông Nam Á từ sau năm 1945.*
- *Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hoá như thế nào trong đường lối đối ngoại ?*

II - SỰ RA ĐỜI CỦA TỔ CHỨC ASEAN

Sau khi giành được độc lập và đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mi ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi, khó tránh khỏi thất bại.

Ngày 8 - 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước : In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.



Hình 10. Trụ sở của ASEAN tại Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a)

Hội nghị đã ra bản Tuyên ngôn thành lập ASEAN, sau này được gọi là Tuyên bố Băng Cốc, xác định mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

Mùa xuân năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mi, cứu nước của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia kết thúc thắng lợi. Sau đó không lâu, tháng 2 - 1976, các nước ASEAN đã kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a).

Hiệp ước Ba-li xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên như : cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình ; hợp tác phát triển có kết quả...

Lúc này, quan hệ giữa ba nước Đông Dương và các nước ASEAN được cải thiện rõ rệt, thể hiện ở việc thiết lập các quan hệ ngoại giao và bắt đầu có những chuyến thăm lẫn nhau của nhiều quan chức cấp cao.

Tháng 12 - 1978, theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia, quân tình nguyện Việt Nam tiến vào Cam-pu-chia, cùng với nhân dân nước này lật đổ chế độ diệt chủng tàn bạo của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xa-ri. Do sự kích động và can thiệp của một số nước lớn, quan hệ giữa ba nước Đông Dương và các nước ASEAN lại trở nên căng thẳng, đối đầu nhau.

Cũng trong thời kì này, từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế nhiều nước ASEAN đã có những chuyển biến mạnh mẽ và đạt được sự tăng trưởng cao. Các nước này đã chuyển sang thực hiện chiến lược công nghiệp hoá hướng về xuất khẩu - thúc đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, gắn thị trường trong nước với bên ngoài.

Từ năm 1968 đến năm 1973, kinh tế Xin-ga-po bình quân hằng năm tăng khoảng 12% và trở thành "con rồng" ở châu Á. Từ năm 1965 đến năm 1983, ở Ma-lai-xi-a, tốc độ tăng trưởng là 6,3% mỗi năm. Trong những năm 80 của thế kỉ XX, kinh tế Thái Lan có tốc độ tăng trưởng cao : từ năm 1987 đến năm 1990, tốc độ tăng trưởng mỗi năm là 11,4%.

- Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN.

III - TỪ "ASEAN 6" PHÁT TRIỂN THÀNH "ASEAN 10"

Năm 1984, sau khi giành được độc lập, Bru-nây đã tham gia và trở thành thành viên thứ sáu của tổ chức ASEAN.

Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, sau Chiến tranh lạnh và vấn đề Cam-pu-chia đã được giải quyết bằng việc kí kết Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia (10 - 1991), tình hình chính trị khu vực được cải thiện rõ rệt. Xu hướng nổi bật đầu tiên là sự mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN.



Hình 11. Hội nghị cấp cao ASEAN VI họp tại Hà Nội

Tháng 7 - 1992, Việt Nam và Lào chính thức tham gia Hiệp ước Ba-li (1976). Đây là bước đi đầu tiên tạo cơ sở để Việt Nam hoà nhập vào các hoạt động của khu vực Đông Nam Á. Tiếp đó, tháng 7 - 1995, Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN. Tháng 7 - 1997, Lào, Mi-an-ma gia nhập ASEAN. Tháng 4 - 1999, Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức này.

Như thế, ASEAN từ sáu nước đã phát triển thành mười nước thành viên. Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, mười nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất. Trên cơ sở đó, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực Đông Nam Á hoà bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh.

Năm 1992, ASEAN quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do (viết tắt theo tiếng Anh là AFTA) trong vòng 10 - 15 năm.
Năm 1994, ASEAN lập Diễn đàn khu vực (viết tắt theo tiếng Anh là ARF) với sự tham gia của 23 quốc gia trong và ngoài khu vực nhằm tạo nên một môi trường hoà bình, ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển của Đông Nam Á.

Một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Vẽ lược đồ Đông Nam Á và điền tên thủ đô của từng nước trong khu vực này.
2. Tại sao có thể nói : Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á" ?